TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 16-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hồng Quân**

Ông **Nguyễn Văn Bé**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-DS, ngày 28/4/2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- DS, ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**;

Địa chỉ trụ sở: Số 130, Phan Đăng L, phường 3, Quận P, Thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ: Bà **Trần Thị Ngọc D** – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh V – Phòng giao dịch chợ V*(Quyết định ủy quyền số: 424/QĐ-DAB-PC, ngày 06/4/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ),* có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Phan Thị B**, sinh năm 1978, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc D trình bày: Vào ngày 17/7/2015, chị Phan Thị B có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V – PGD chợ V số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng (Từ ngày 17/7/2015 đến ngày 17/7/2018), mục đích vay góp vốn tiêu dùng, chị B vay bảo

đảm bằng tiền lương hàng tháng. Khi vay vốn giữa chị B và Ngân hàng không có lập hợp đồng tín dụng mà chị B có ký tên vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ. Các bên thỏa thuận trả hàng tháng với số tiền vốn bằng 2.450.000 đồng và lãi. Trong quá trình vay vốn từ ngày 17/7/2015 đến ngày 20/3/2020, chị B trả nợ cho Ngân hàng được số tiền 76.350.000 đồng (Trong đó vốn gốc 60.685.135 đồng, lãi trong hạn 15.664.865 đồng), tiếp đến vào ngày 09/4/2020 và ngày 26/6/2020, chị B có trả tiền vốn cho Ngân hàng 1.600.000 đồng. Số tiền còn lại chị B không có thanh toán tiếp cho Ngân hàng bằng 12.778.111 đồng (Trong đó nợ gốc 7.714.865 đồng, lãi tính đến ngày 16/7/2020 là lãi trong hạn 1.135.135 đồng, lãi quá hạn 3.928.111 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng bằng 12.778.111 đồng (Trong đó nợ gốc 7.714.865 đồng, lãi tính đến ngày 16/7/2020 là lãi trong hạn 1.135.135 đồng, lãi quá hạn 3.928.111 đồng). Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 17/7/2020 cho đến khi chị B thanh toán xong nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất thỏa thuận trong hạn 8%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm.

Tài liệu do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cung cấp: Đơn khởi kiện, giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 17/7/2015, Quyết định ủy quyền, bản tự khai.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2020, bị đơn chị Phan Thị B trình bày: Chị Phan Thị B thừa nhận vào ngày 17/7/2015, chị Bắc có ký vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V – PGD chợ V với số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay góp vốn tiêu dùng, chị B vay bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng. Trong quá trình vay vốn từ ngày 17/7/2015 đến ngày 20/3/2020**,** chị Bắc trả nợ cho Ngân hàng được số tiền 76.350.000 đồng (Trong đó vốn gốc 60.685.135 đồng, lãi trong hạn 15.664.865 đồng). Số tiền còn lại chị B không có thanh toán tiếp cho Ngân hàng bằng 14.043.193 đồng (Trong đó nợ gốc 9.314.865 đồng, lãi trong hạn 1.135.135 đồng, lãi quá hạn 3.593.193 đồng) như Ngân hàng kiện đòi và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ và trả lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong số tiền vay cho Ngân hàng như Ngân hàng đã yêu cầu. Chị Phan Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Phan Thị B thừa nhận tính đến ngày 20/3/2020, chị B còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vay bằng 14.043.193 đồng (Trong đó nợ gốc 9.314.865 đồng, lãi trong hạn 1.135.135 đồng, lãi quá hạn 3.593.193 đồng). Chị Bắc đồng ý trả nợ vay cho Ngân hàng và trả lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong số tiền vay như Ngân hàng yêu cầu.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Bị đơn chị Phan Thị B cư trú tại ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Phan Thị B thừa nhận vào ngày 17/7/2015, chị Bắc có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V – PGD chợ V với số tiền 70.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng (Từ ngày 17/7/2015 đến ngày 17/7/2018), mục đích góp vốn tiêu dùng, chị B vay bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng. Chị Bắc có ký tên vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ. Trong quá trình vay vốn từ ngày 17/7/2015 đến ngày 20/3/2020, chị B trả nợ cho Ngân hàng được số tiền 76.350.000 đồng. Số tiền còn lại chị B không có thanh toán tiếp cho Ngân hàng bằng 14.043.193 đồng. Chị B đồng ý trả số tiền vay còn nợ và lãi phát sinh từ ngày 21/3/2020 cho đến khi thanh toán xong số tiền vay cho Ngân hàng. Xét thấy, đây là những tình tiết bị đơn đã thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do chị Phan Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu chị B phải hoàn trả vốn gốc và lãi tính đến ngày 16/7/2020 là 12.778.111 đồng (Trong quá giải quyết vụ án chị Bắc có trả vốn gốc cho Ngân hàng bằng 1.600.000 đồng, nợ gốc còn lại là 7.714.865 đồng, lãi tính đến ngày 16/7/2020 là lãi trong hạn 1.135.135 đồng, lãi quá hạn 3.928.111 đồng) như yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Về lãi suất phát sinh giữa Ngân hàng và chị B thỏa thuận, chị B đồng ý trả lãi phát sinh cho Ngân hàng với mức lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm là phù hợp với quy định theo quy định nên chấp nhận.

[**4**] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[**5]** Về án phí: Chị Phan Thị B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 116, 117, 357, 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc chị Phan Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vay còn nợ tổng cộng 12.778.111 đồng *(Trong đó nợ gốc 7.714.865 đồng, lãi tính đến ngày 16/7/2020 gồm lãi trong hạn 1.135.135 đồng, lãi quá hạn 3.928.111 đồng).*

Kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là lãi trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm.

2. Về án phí: Buộc chị Phan Thị B phải chịu 638.905,55 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần cổ phần Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 351.079 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007689, ngày 08/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh